

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 661/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, bao gồm:

a) Giao tài sản bằng hiện vật; thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại;

b) Khai thác tài sản công; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai, gồm:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, gồm: Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh); chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc).

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là các đơn vị thuộc phạm vi quản lý).

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định giao, thu hồi, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã.

3. Quyết định bán tài sản công là xe ô tô (không bao gồm trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

4. Quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và xe ô tô (không bao gồm trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

5. Quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, chuyển nhượng tài sản cố định (máy móc, thiết bị và tài sản công là tài sản cố định khác) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

1. Quyết định giao, thu hồi, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại cơ quan mình (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này); quyết định giao, thu hồi, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại đơn vị trực thuộc.

2. Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị, cấp tỉnh; từ cơ quan, đơn vị, cấp tỉnh về cấp xã (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này); quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị, cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc, giữa các đơn vị trực thuộc.

3. Quyết định bán tài sản công là tài sản cố định thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan mình và đơn vị trực thuộc (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này).

4. Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan mình và đơn vị trực thuộc (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 4 điều 3 Quyết định này).

5. Quyết định khai thác, tiêu hủy, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp vị mất, bị huỷ hoại thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan mình và đơn vị trực thuộc.

6. Quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

7. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định giao, thu hồi, điều chuyển, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; giữa cấp xã; từ cấp xã về cơ quan, đơn vị, cấp tỉnh (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này).

3. Quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này).

4. Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này).

5. Quyết định khai thác, tiêu hủy, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp vị mất, bị huỷ hoại thuộc quyền quản lý, sử dụng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

6. Quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định đảm bảo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản);
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Như Khoản 3 Điều 6 QĐ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH(Dũng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc